

CHƯƠNG 5. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

Người soạn: GV. Trương Thị Ánh Nguyệt

Đà Nẵng, 2021

Trương Thị Ánh Nguyệt



CHƯƠNG 5. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT, VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

5.1. Thực hiện pháp luật

5.2. Vi phạm pháp luật

5.3. Trách nhiệm pháp lý

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.1. Thực hiện pháp luật

A. Khái niệm

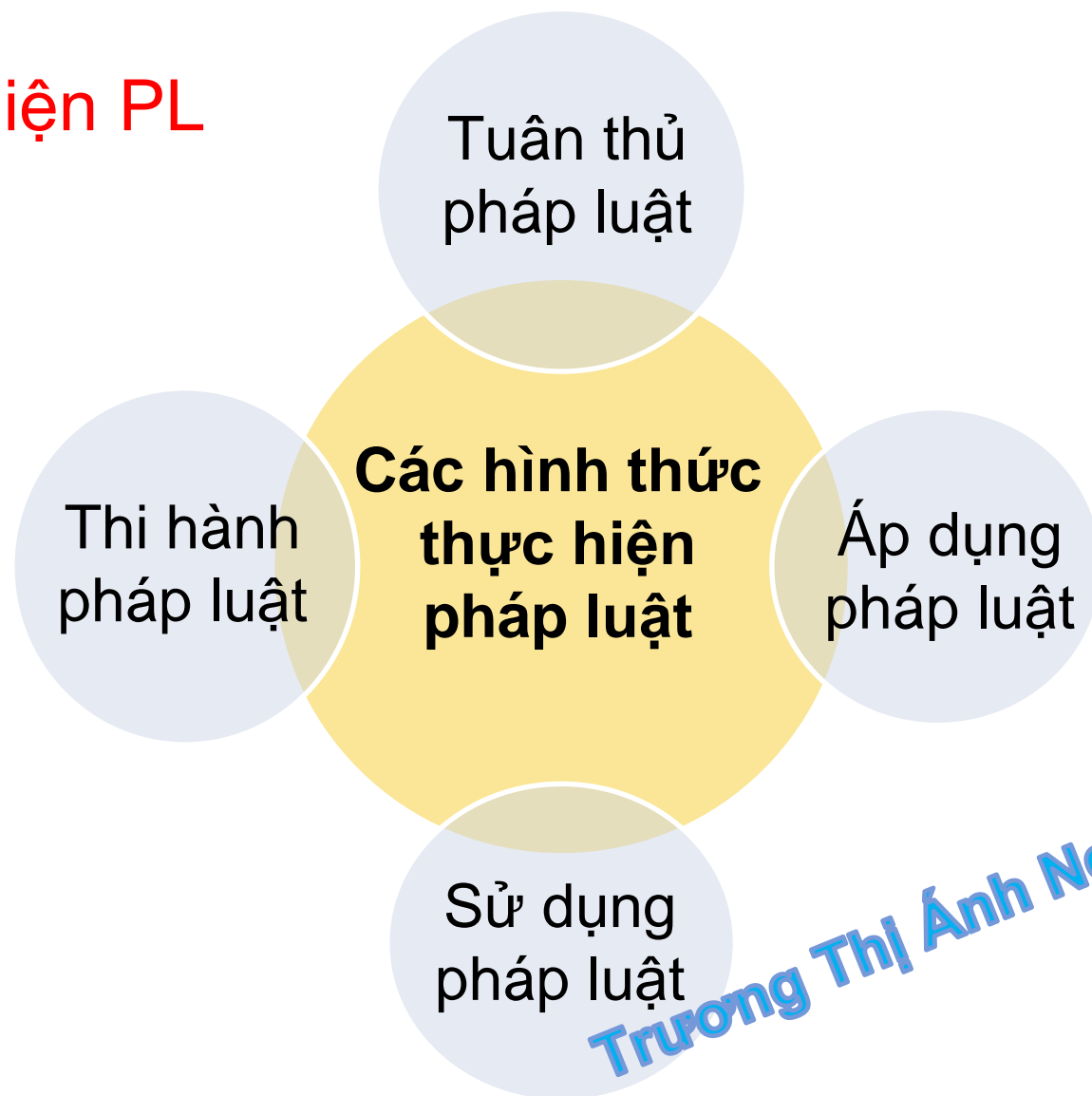
Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích nhằm làm cho những quy định của pháp luật đi vào thực tế và trở thành những hành vi thực tế hợp pháp của các chủ thể pháp luật.

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.1. Thực hiện pháp luật

B. Các hình thức thực hiện PL



B. Các hình thức thực hiện pháp luật

Tuân thủ pháp luật

Tuân thủ pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể kiểm chế, **không thực hiện những hành vi mà pháp luật cấm.**

Trương Thị Ánh Nguyệt



B. Các hình thức thực hiện pháp luật

Thi hành pháp luật

Thi hành pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật thực hiện nghĩa vụ pháp lý của mình bằng hành động tích cực.

Trương Thị Ánh Nguyệt



B. Các hình thức thực hiện pháp luật

Sử dụng pháp luật

Sử dụng pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật thực hiện quyền, tự do pháp lý của mình bằng những hành vi mà pháp luật cho phép chủ thể thực hiện.

Trương Thị Ánh Nguyệt



B. Các hình thức thực hiện pháp luật

Áp dụng pháp luật

Hình thức
thực hiện
pháp luật

Các cơ quan nhà nước hoặc
nhà chức trách có thẩm quyền

Tổ chức cho
các chủ thể
pháp luật



Thực hiện các quy định
của pháp luật

Tự mình căn cứ vào các quy
định của pháp luật để tạo ra các
quyết định làm phát sinh, thay
đổi, chấm dứt các QHPL cụ thể

**Hãy phân biệt các hình thức thực hiện
pháp luật và cho VD?**

Trương Thị Ánh Nguyệt



C. Các quy định về áp dụng pháp luật

Các trường hợp cần áp dụng pháp luật

Trương Thị Ánh Nguyệt

Khi cần truy cứu TNPL đối với các chủ thể VPPL hoặc cần áp dụng các biện pháp cưỡng chế nhà nước đối với tổ chức hoặc cá nhân nào đó

Khi các quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể không mặc nhiên phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt nếu thiếu sự can thiệp của nhà nước.

Khi xảy ra tranh chấp về quyền và nghĩa vụ pháp lý giữa các bên tham gia QHPL mà các bên không tự giải quyết được.

Đối với 1 số QHPL quan trọng mà nhà nước thấy cần thiết phải tham gia để kiểm tra, giám sát hoạt động của các bên tham gia vào quan hệ đó, hoặc nhà nước xác nhận sự tồn tại của 1 số sự việc, sự kiện thực tế nào đó.

C. Các quy định về áp dụng pháp luật

ADPL là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước

ADPL là hoạt động phải tuân theo những hình thức và thủ tục chặt chẽ do PL quy định

Các trường hợp cần áp dụng pháp luật (ADPL)

ADPL là hoạt động điều chỉnh có tính cá biệt, cụ thể đối với QHXXH xác định

ADPL đòi hỏi tính sáng tạo (sự sáng tạo trong phạm vi quy định của PL)

Trương Thị Ánh Nguyệt

C. Các quy định về áp dụng pháp luật

Khái niệm văn bản áp dụng pháp luật (VB ADPL)

Là hình thức VB
có tính cá biệt của
CQNN hoặc
cá nhân có
thẩm quyền

Được ban hành theo
trình tự, thủ tục, hình
thức do PL quy định

Quyền và nghĩa vụ
của cá nhân, cơ quan,
tổ chức có liên quan

Biện pháp cưỡng chế
cụ thể có tính chất
trừng phạt đối với cá
nhân, cơ quan, tổ chức
đã VPPL

Được bảo đảm
thực hiện bằng
cưỡng chế
nhà nước

Được thực hiện
1 lần trong thực
tế đời sống

Trương Thị Ánh Nguyệt

C. Các quy định về áp dụng pháp luật

Đặc điểm của văn bản áp dụng pháp luật

VB ADPL do các CQNN, người có thẩm quyền hoặc tổ chức xã hội được ủy quyền ADPL ban hành và bảo đảm thực hiện.

Trương Thị Ánh Nguyệt

Đặc điểm của VB ADPL

VB ADPL có tính chất cá biệt, thường được áp dụng 1 lần đối với cá nhân, tổ chức cụ thể trong những trường hợp cụ thể.

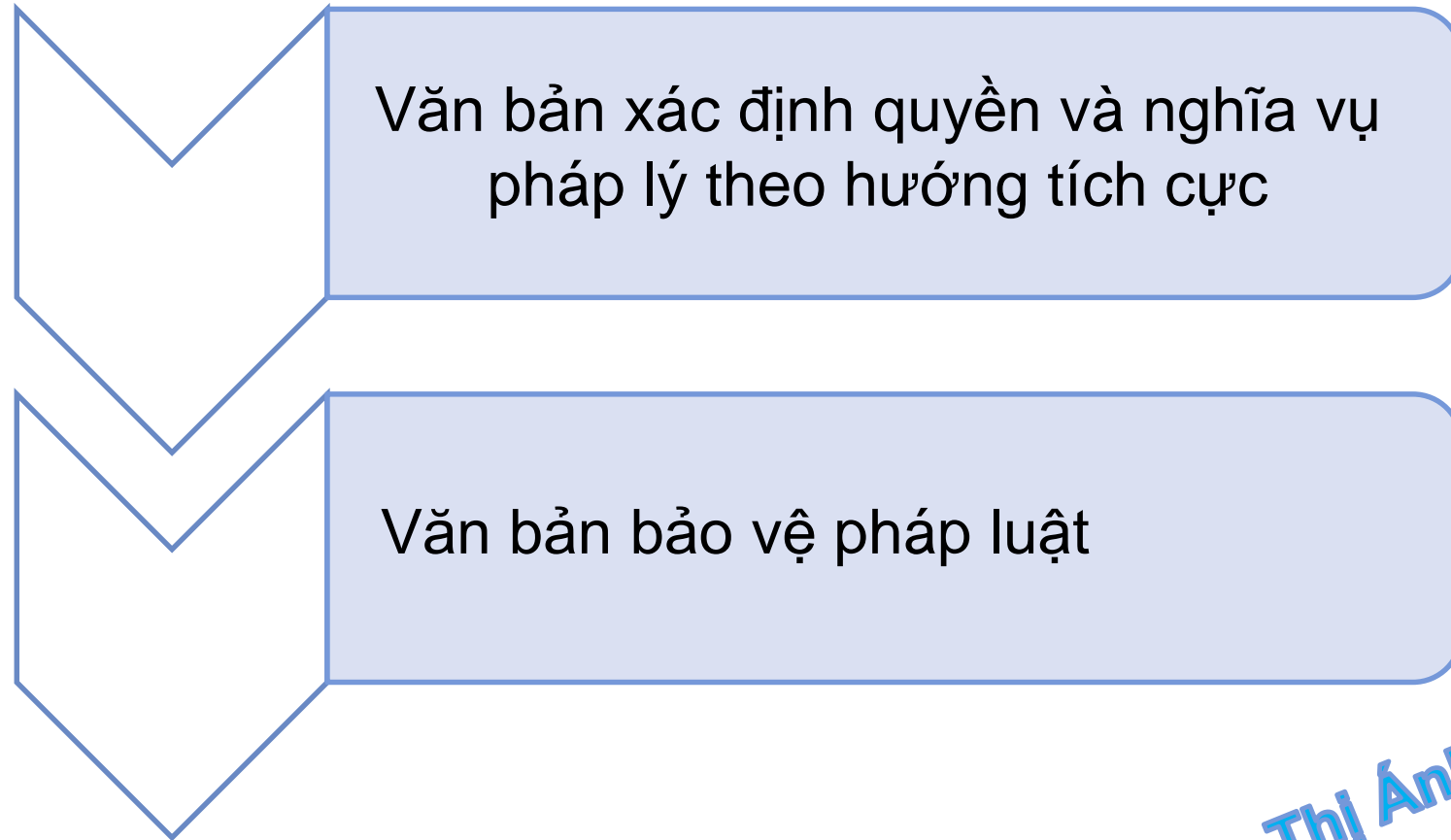
Văn bản ADPL là 1 yếu tố của cơ chế điều chỉnh pháp luật. Nếu thiếu nó, nhiều QPPL cụ thể không thể thực hiện được.

VB ADPL phải hợp pháp và phù hợp với thực tế. Nó phải được ban hành trên cơ sở các QĐPL cụ thể.

VB ADPL phải được thể hiện trong những hình thức pháp lý nhất định như bản án, QĐ, lệnh...

C. Các quy định về áp dụng pháp luật

Phân loại Văn bản áp dụng pháp luật

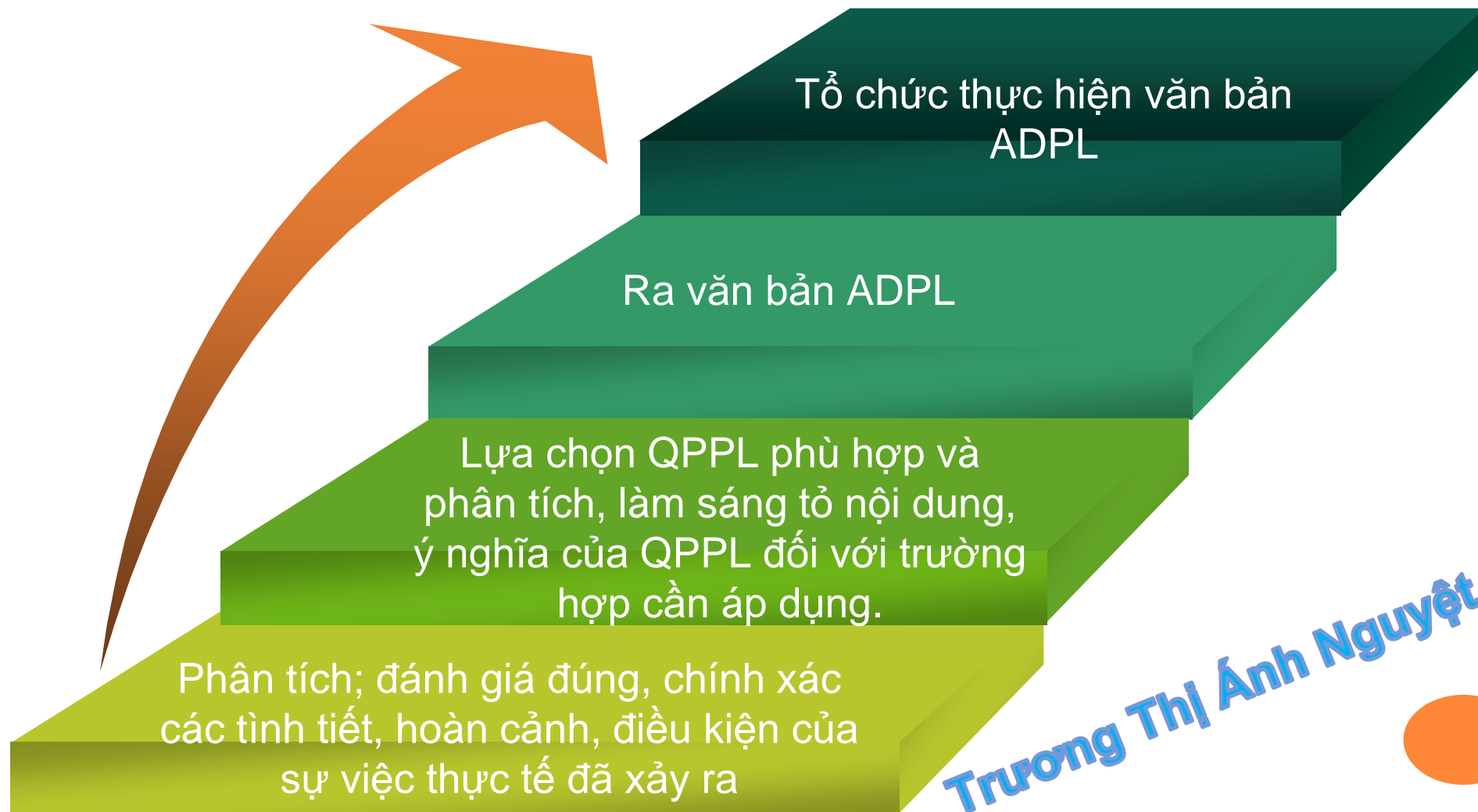


Trương Thị Ánh Nguyệt



C. Các quy định về áp dụng pháp luật

Các giai đoạn của quá trình áp dụng pháp luật



Trương Thị Ánh Nguyệt



C. Các quy định về áp dụng pháp luật

Áp dụng tương tự QPPL

Là việc giải quyết 1 sự việc thực tế cụ thể chưa có QPPL điều chỉnh trên cơ sở QPPL điều chỉnh ở trường hợp khác có nội dung gần giống như sự việc đó.

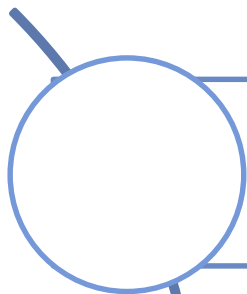
**Áp dụng PL
tương tự**



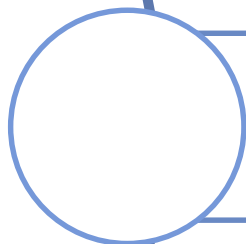
Áp dụng tương tự PL

Là việc giải quyết 1 sự việc thực tế cụ thể mà hoàn toàn chưa có QPPL điều chỉnh trên cơ sở các nguyên tắc chung và ý thức PL.

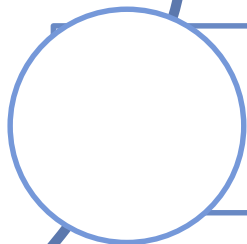
5.2. VI PHẠM PHÁP LUẬT (VPPL)



5.2.1. Khái niệm và đặc điểm



5.2.2. Cấu thành vi phạm pháp luật



5.2.3. Phân loại vi phạm pháp luật

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.2.1. Khái niệm và đặc điểm VPPL

5.2.1.1. Khái niệm VPPL

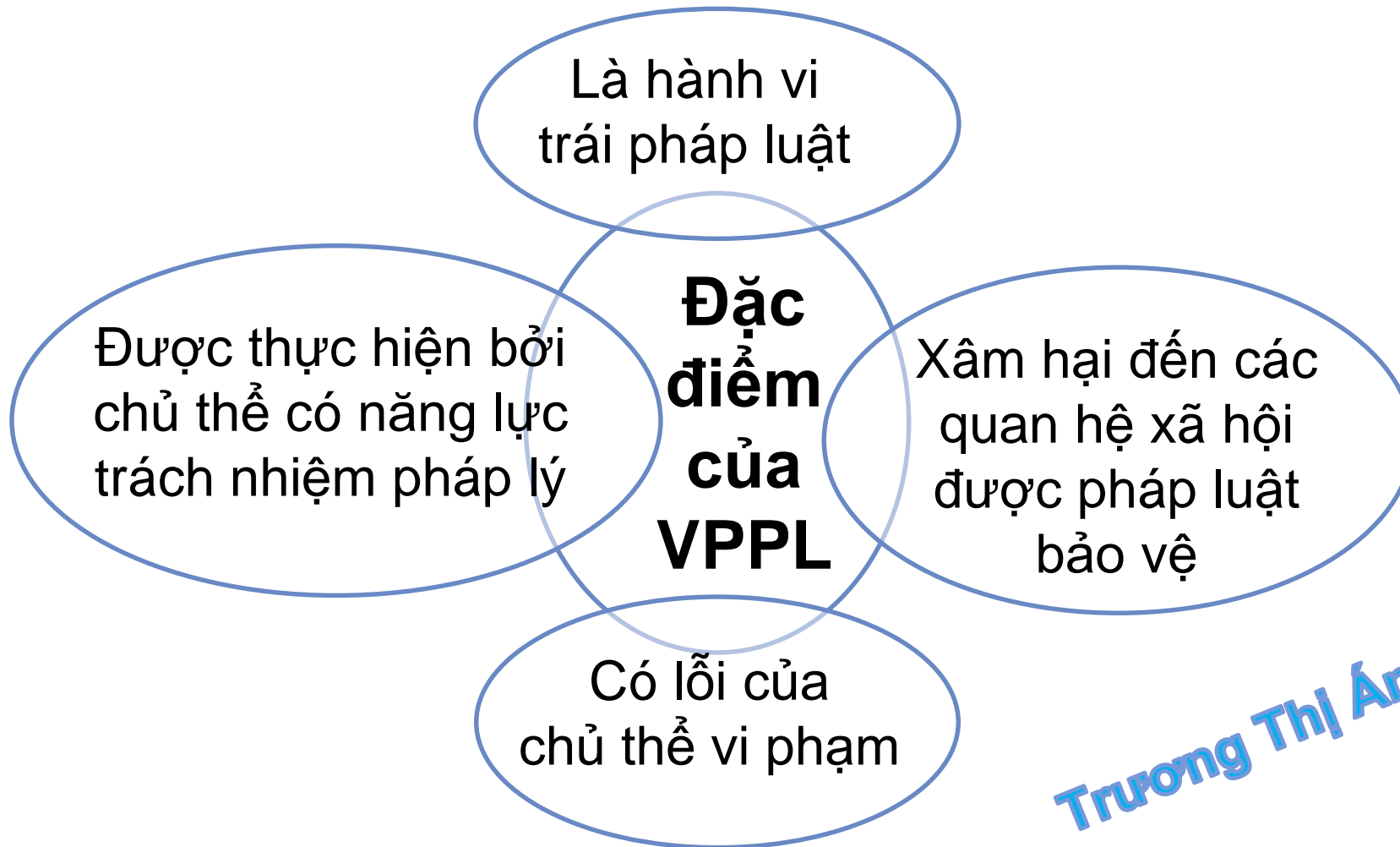
Vi phạm pháp luật là **hành vi trái pháp luật**, có **lỗi**, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho xã hội của **người có năng lực trách nhiệm pháp lý**.

Trương Thị Ánh Nguyệt

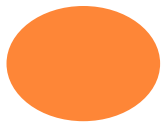


5.2.1. Khái niệm và đặc điểm của VPPL

5.2.1.2. Đặc điểm của VPPL



Trương Thị Ánh Nguyệt



5.2.2. Cấu thành vi phạm pháp luật

5.2.2.1. Mặt khách quan

Mặt khách quan

Khái niệm



Là những biểu hiện của hành vi VPPL diễn ra và tồn tại trong thế giới khách quan.

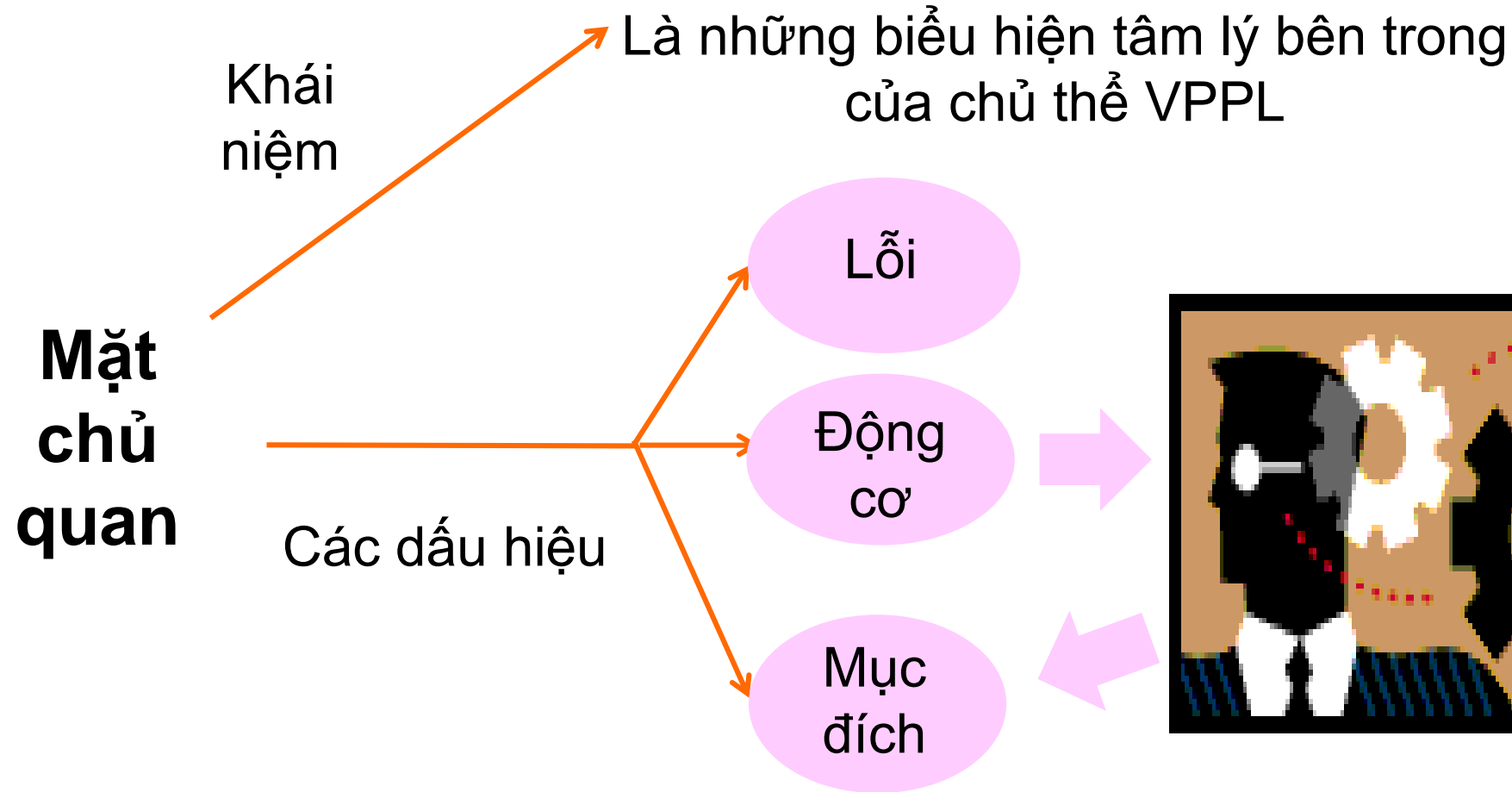
Các dấu hiệu



- Hành vi trái pháp luật (hành động hoặc không hành động)
- Hậu quả do hành vi trái pháp luật gây ra cho xã hội
- Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi với hậu quả
- Các yếu tố khác: thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện

5.2.2. Cấu thành vi phạm pháp luật

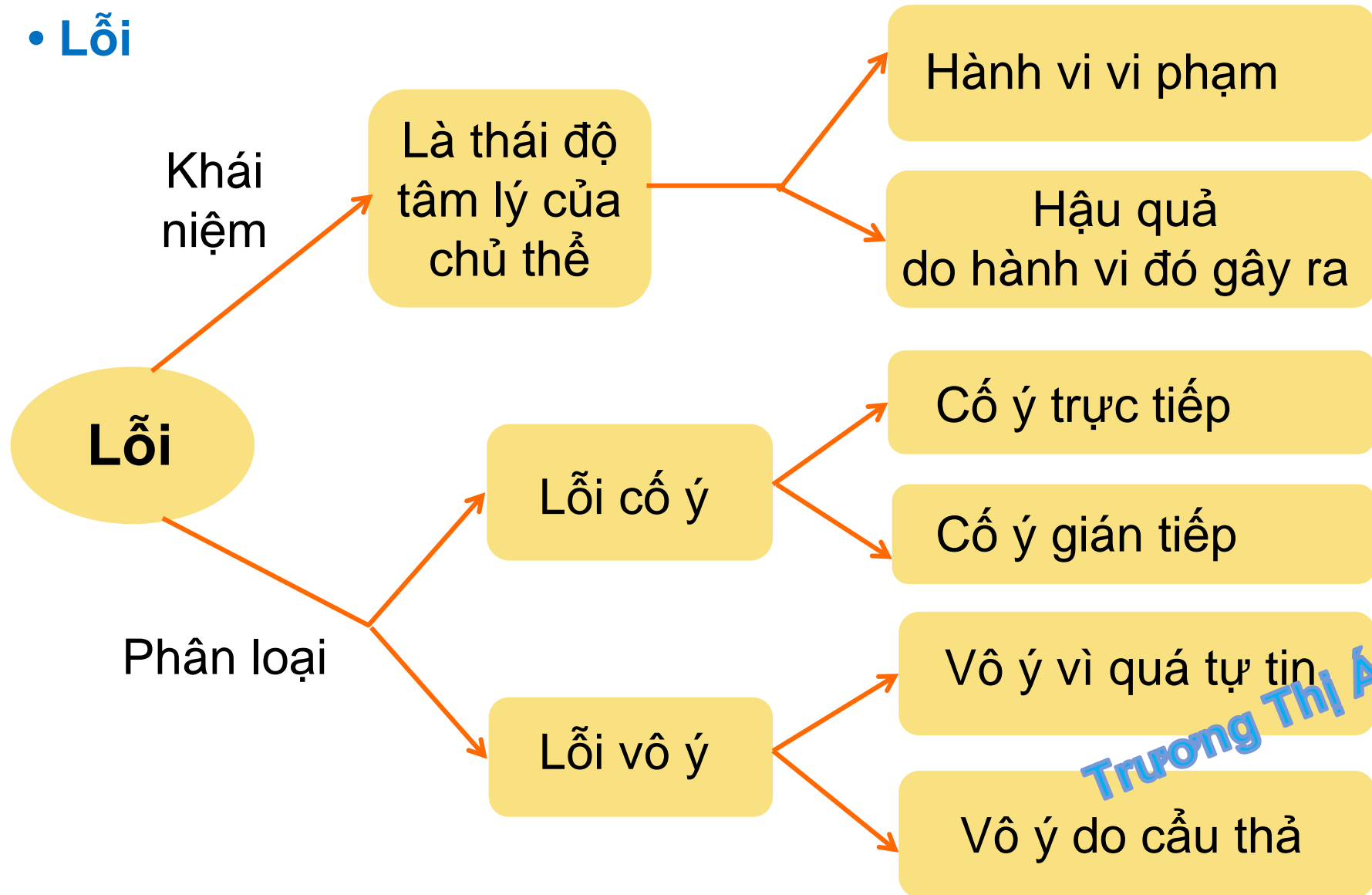
5.2.2.2. Mặt chủ quan



Trương Thị Ánh Nguyệt

5.2.2.2. Mặt chủ quan

• Lỗi



Trương Thị Ánh Nguyệt



5.2.2.2. Mặt chủ quan

- Lỗi

Phân biệt các loại lỗi

Tiêu chí \ Tên lỗi	Cố ý trực tiếp	Cố ý gián tiếp	Vô ý vì quá tự tin	Vô ý do cầu thả
Lý trí	Nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và thấy trước hậu quả của hành vi đó.	Nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và thấy trước hậu quả của hành vi đó.	Nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình và thấy trước hậu quả nguy hại cho xã hội mà hành vi của mình có thể gây ra.	Không nhận thấy trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình gây ra, mặc dù họ có thể hoặc buộc phải thấy trước hậu quả đó.

5.2.2.2. Mặt chủ quan

- Lỗi

Phân biệt các loại lỗi

Tiêu chí \ Tên lỗi	Cố ý trực tiếp	Cố ý gián tiếp	Vô ý vì quá tự tin	Vô ý do cầu thả
Ý chí	Người vi phạm mong muốn hậu quả xảy ra.	Người vi phạm không mong muốn hậu quả nguy hiểm cho xã hội xảy ra nhưng có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra.	Người vi phạm không mong muốn hành vi của mình gây ra hậu quả cho xã hội. Người vi phạm đã tin tưởng rằng hậu quả không xảy ra hoặc nếu có thì có thể ngăn ngừa được.	Người vi phạm vì cầu thả nên đã không thấy trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình gây ra, mặc dù có thể hoặc buộc phải thấy trước hậu quả đó.

5.2.2.2. Mặt chủ quan

- Động cơ và mục đích vi phạm

Động cơ vi phạm

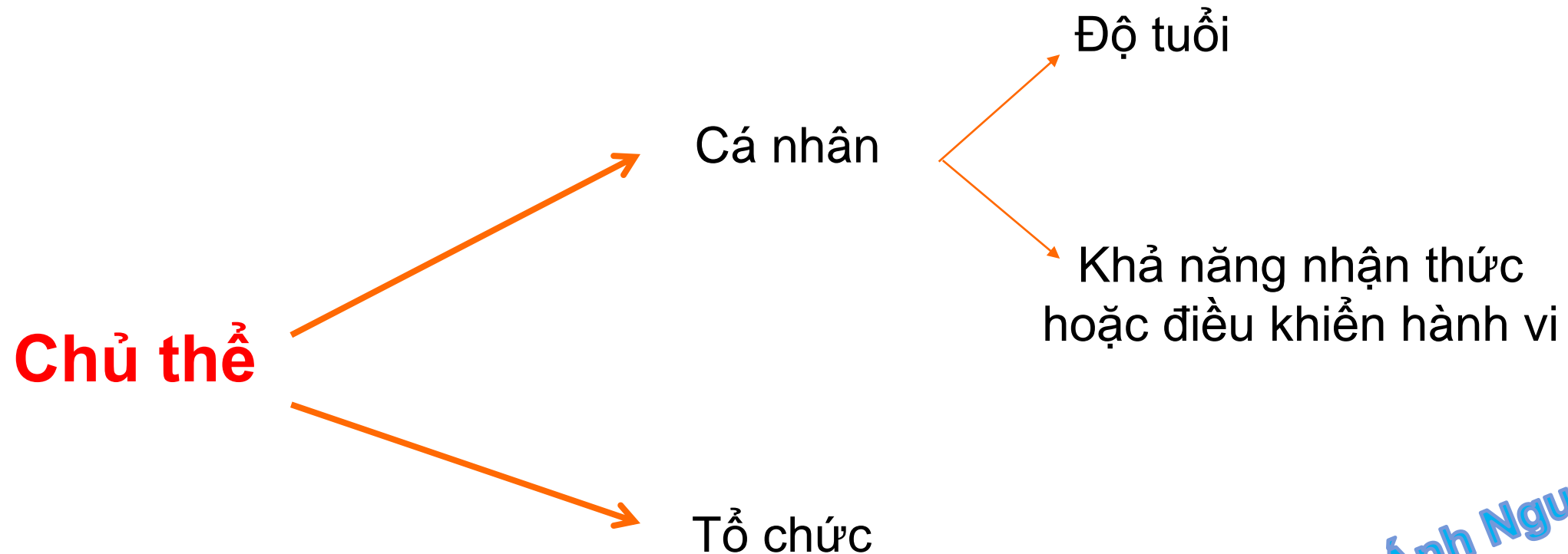
Động lực bên trong, thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi VPPL (có thể là vụ lợi, phòng vệ, đe dọa...)

Mục đích vi phạm

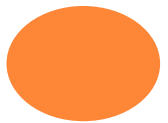
Kết quả cuối cùng mà chủ thể mong muốn đạt được khi thực hiện hành vi VPPL

5.2.2. Cấu thành vi phạm pháp luật

5.2.2.3. Chủ thể



Trương Thị Ánh Nguyệt



5.2.2. Cấu thành vi phạm pháp luật

5.2.2.4. Khách thể

Khách thể của VPPL là những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ, nhưng bị hành vi VPPL xâm hại.

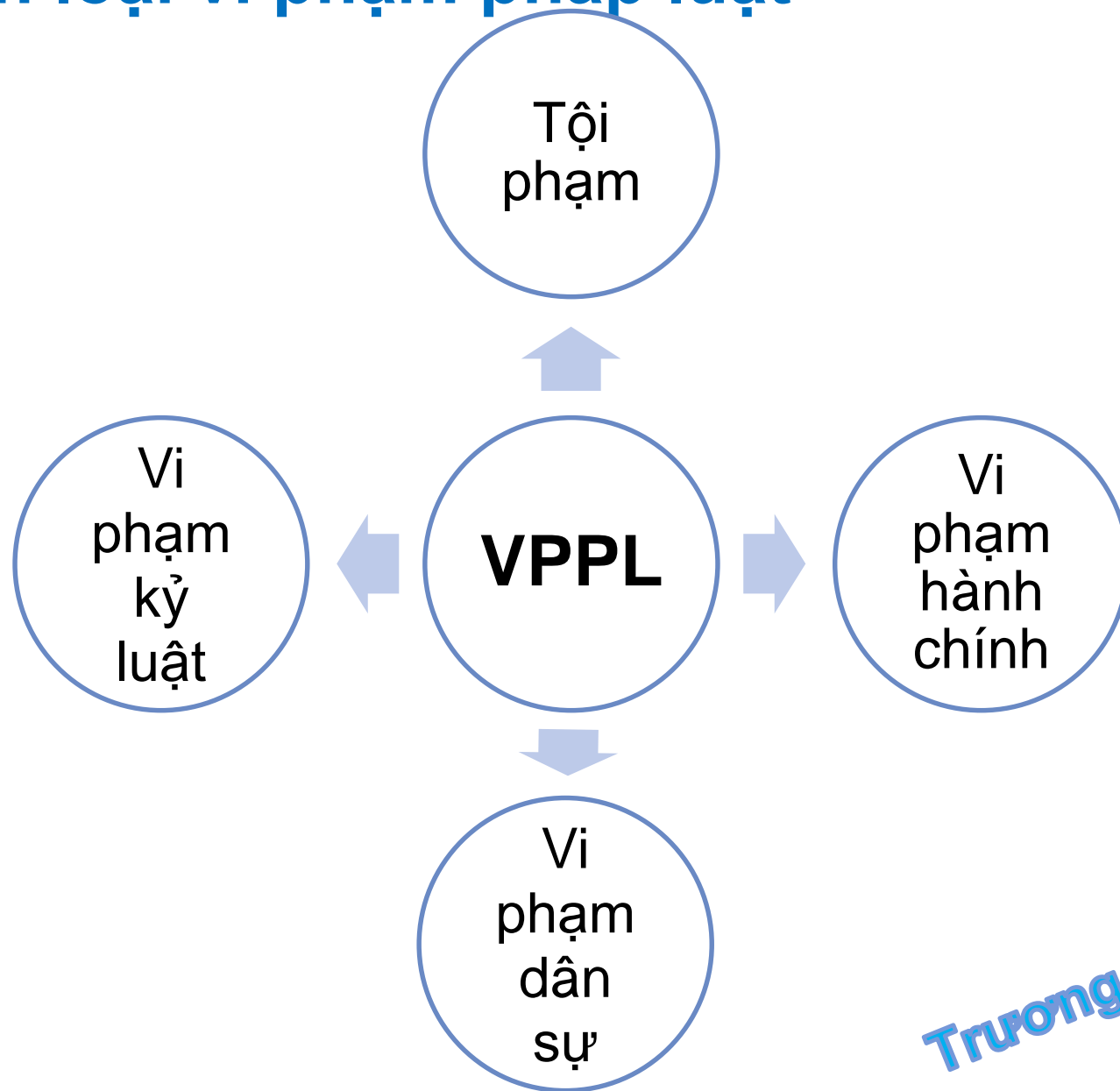
Khái
niệm

Việc xác định khách thể của hành vi VPPL có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá mức độ, tính chất của hành vi vi phạm, làm cơ sở cho việc xác định trách nhiệm pháp lý của chủ thể của các hành vi vi phạm đó.

Ý nghĩa

Trương Thị Ánh Nguyệt

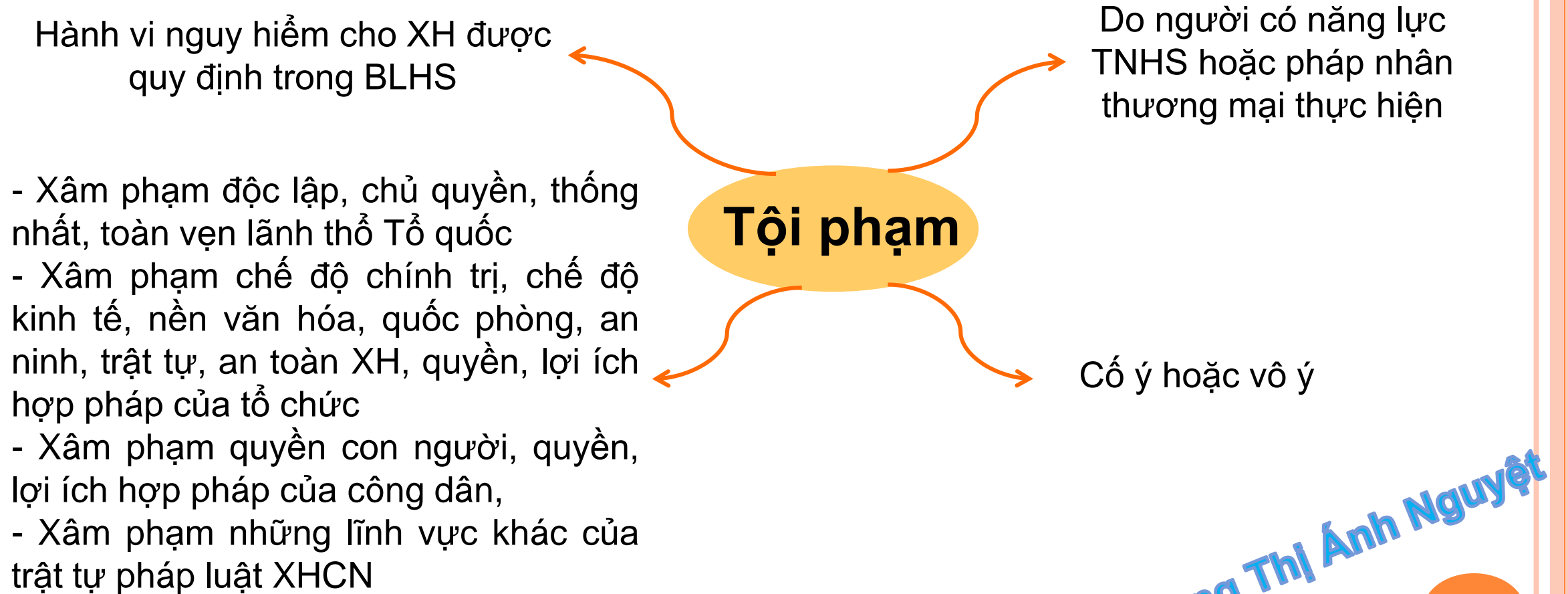
5.2.3. Phân loại vi phạm pháp luật



Trương Thị Ánh Nguyệt

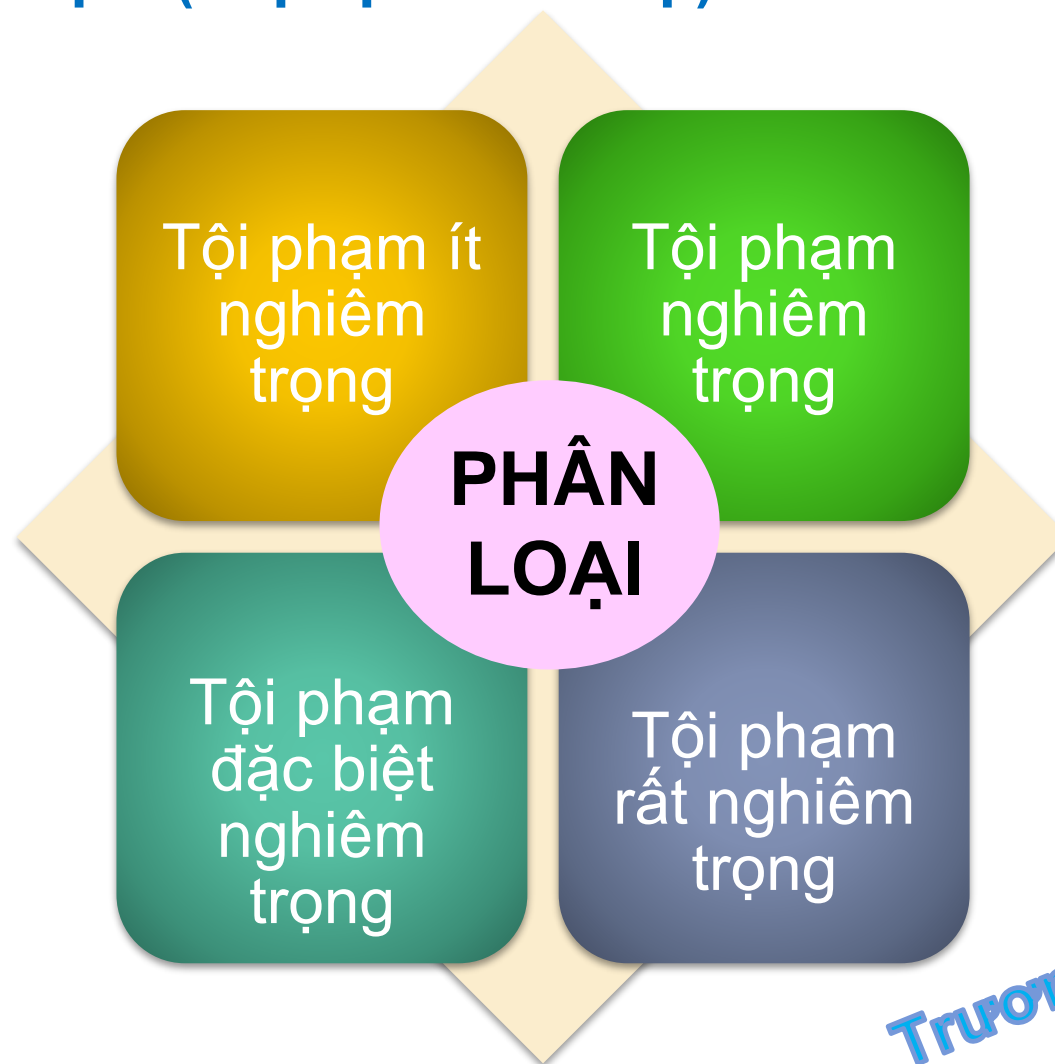
5.2.3. Phân loại vi phạm pháp luật

5.2.3.1. Tội phạm (Vi phạm hình sự)



5.2.3. Phân loại vi phạm pháp luật

5.2.3.1. Tội phạm (Vi phạm hình sự)



Trương Thị Ánh Nguyệt



5.2.3. Phân loại vi phạm pháp luật

5.2.3.2. Vi phạm hành chính

Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi; do cá nhân, tổ chức thực hiện; vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.2.3. Phân loại vi phạm pháp luật

5.2.3.3. Vi phạm dân sự

Vi phạm dân sự là những hành vi nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân phi tài sản có liên quan với chúng trong lĩnh vực hợp đồng hoặc ngoài hợp đồng.

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.2.3. Phân loại vi phạm pháp luật

5.2.3.4. Vi phạm kỷ luật

Khái niệm



Vi phạm kỷ luật là những hành vi có lỗi, trái với những nội quy, quy chế, quy tắc xác lập trật tự trong nội bộ một cơ quan, đơn vị, xí nghiệp, trường học...

Phân loại



Hành vi vi phạm kỷ luật của cán bộ, công chức và viên chức trong các CQNN



Hành vi vi phạm kỷ luật lao động của người lao động trong quan hệ hợp đồng lao động

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.3. Trách nhiệm pháp lý

5.3.1. Khái niệm và đặc điểm

A. Khái niệm trách nhiệm pháp lý

Trách nhiệm pháp lý là hậu quả bất lợi (sự trừng phạt) đối với chủ thể VPPL, được các QPPL xác lập và điều chỉnh, trong đó chủ thể VPPL phải chịu những hậu quả bất lợi, những biện pháp cưỡng chế được quy định ở các QPPL.

Vi phạm
pháp luật



Trách nhiệm
pháp lý

Trương Thị Ánh Nguyệt



A. Khái niệm trách nhiệm pháp lý

Năng lực trách nhiệm pháp lý của chủ thể



- Tùy thuộc vào chủ thể là cá nhân hay tổ chức:

+ Cá nhân: Đạt đến một độ tuổi nhất định.

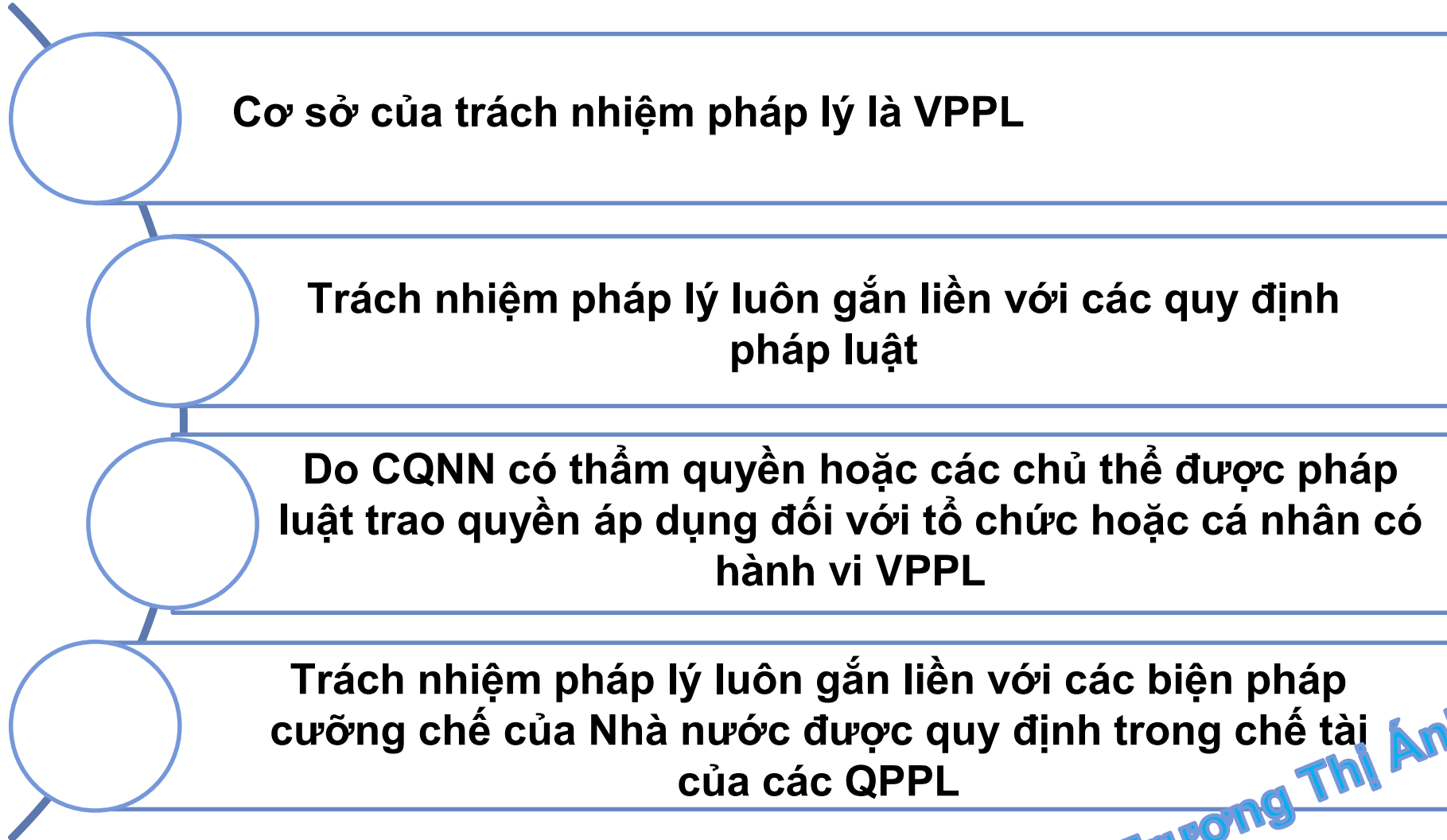
+ Tổ chức:

VD: TNHS chỉ đặt ra đối với pháp nhân thương mại.

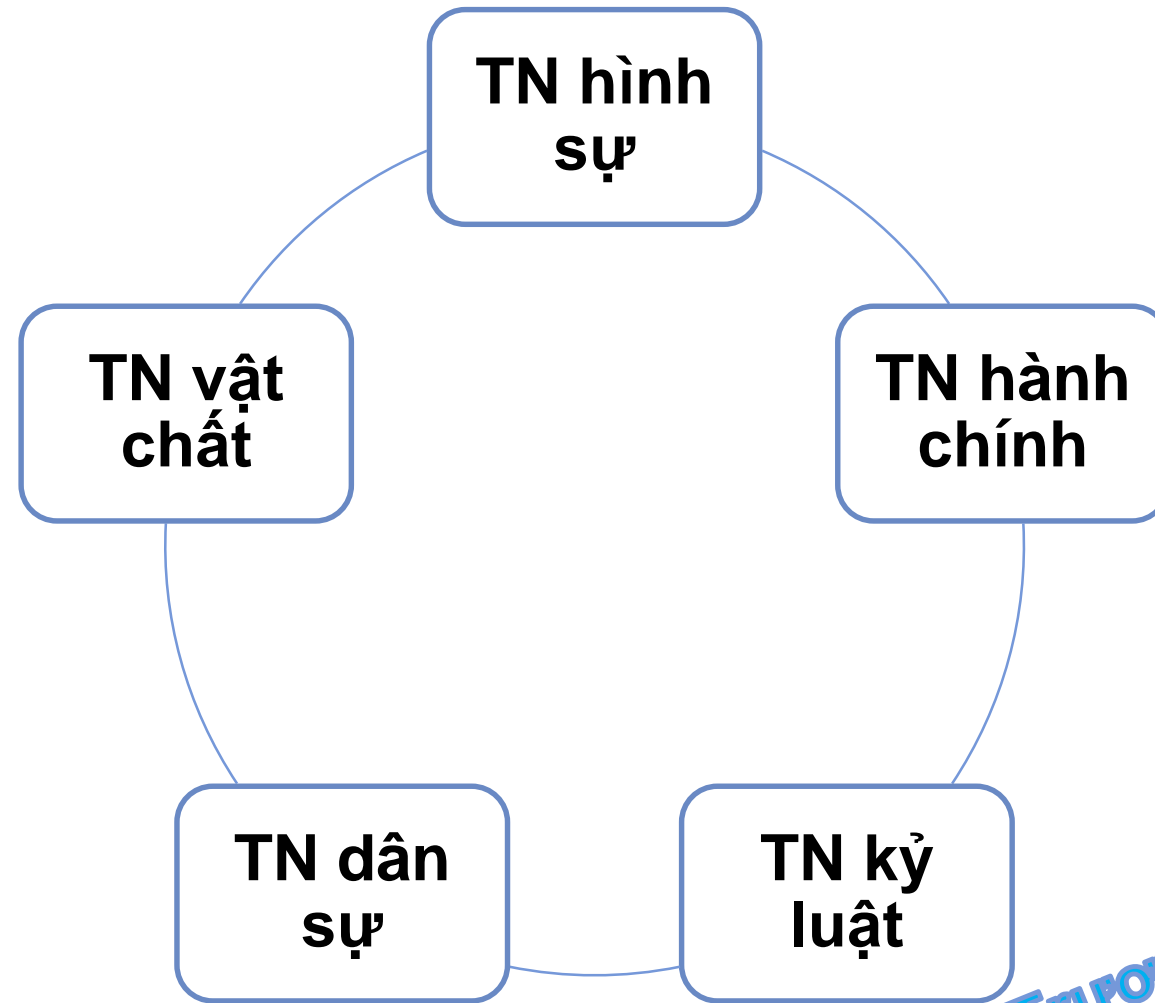
- Một số chủ thể là cá nhân mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi ở thời điểm khi thực hiện hành vi đó thì họ không có năng lực trách nhiệm pháp lý. Vì vậy, họ không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

5.3.1. Khái niệm và đặc điểm

B. Đặc điểm của Trách nhiệm pháp lý



5.3.2. Phân loại Trách nhiệm pháp lý



Trương Thị Ánh Nguyệt



5.3.2. Phân loại Trách nhiệm pháp lý

Trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Điều 76 Bộ Luật Hình sự 2015. Phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại:

- Tội sản xuất, buôn bán hàng giả
- Tội trốn thuế
- Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động
- Tội gây ô nhiễm môi trường
-

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.3.2. Phân loại Trách nhiệm pháp lý

• Trách nhiệm hình sự

Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

1. Sự kiện bất ngờ
2. Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự
3. Phòng vệ chính đáng
4. Tình thế cấp thiết
5. Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội
6. Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ
7. Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên.

5.3.2. Phân loại Trách nhiệm pháp lý

- Trách nhiệm hình sự

Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

1. Sự kiện bất ngờ

Người thực hiện hành vi gây hậu quả nguy hại cho xã hội trong trường hợp không thể thấy trước hoặc không buộc phải thấy trước hậu quả của hành vi đó, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.3.2. Phân loại Trách nhiệm pháp lý

- **Trách nhiệm hình sự**

Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

2. Tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự

Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.3.2. Phân loại Trách nhiệm pháp lý

• Trách nhiệm hình sự

Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

3. Phòng vệ chính đáng

- Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên.

Phòng vệ chính đáng không phải là tội phạm.

- Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả rõ ràng quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại.

Người có hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật này.

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.3.2. Phân loại Trách nhiệm pháp lý

● Trách nhiệm hình sự

Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

4. Tình thế cấp thiết

- Tình thế cấp thiết là tình thế của người vì muốn tránh gây thiệt hại cho quyền, lợi ích hợp pháp của mình, của người khác hoặc lợi ích của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức mà không còn cách nào khác là phải gây một thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa.

Hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết không phải là tội phạm.

- Trong trường hợp thiệt hại gây ra rõ ràng vượt quá yêu cầu của tình thế cấp thiết, thì người gây thiệt hại đó phải chịu trách nhiệm hình sự.

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.3.2. Phân loại Trách nhiệm pháp lý

● Trách nhiệm hình sự

Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

5. Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội

- Hành vi của người để bắt giữ người thực hiện hành vi phạm tội mà không còn cách nào khác là buộc phải sử dụng vũ lực cần thiết gây thiệt hại cho người bị bắt giữ thì không phải là tội phạm.
- Trường hợp gây thiệt hại do sử dụng vũ lực rõ ràng vượt quá mức cần thiết, thì người gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm hình sự.

Trương Thị Ánh Nguyệt



5.3.2. Phân loại Trách nhiệm pháp lý

- Trách nhiệm hình sự

Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

6. Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ

Hành vi gây ra thiệt hại trong khi thực hiện việc nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới mặc dù đã tuân thủ đúng quy trình, quy phạm, áp dụng đầy đủ biện pháp phòng ngừa thì không phải là tội phạm.

Người nào không áp dụng đúng quy trình, quy phạm, không áp dụng đầy đủ biện pháp phòng ngừa mà gây thiệt hại thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

5.3.2. Phân loại Trách nhiệm pháp lý

- Trách nhiệm hình sự

Các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

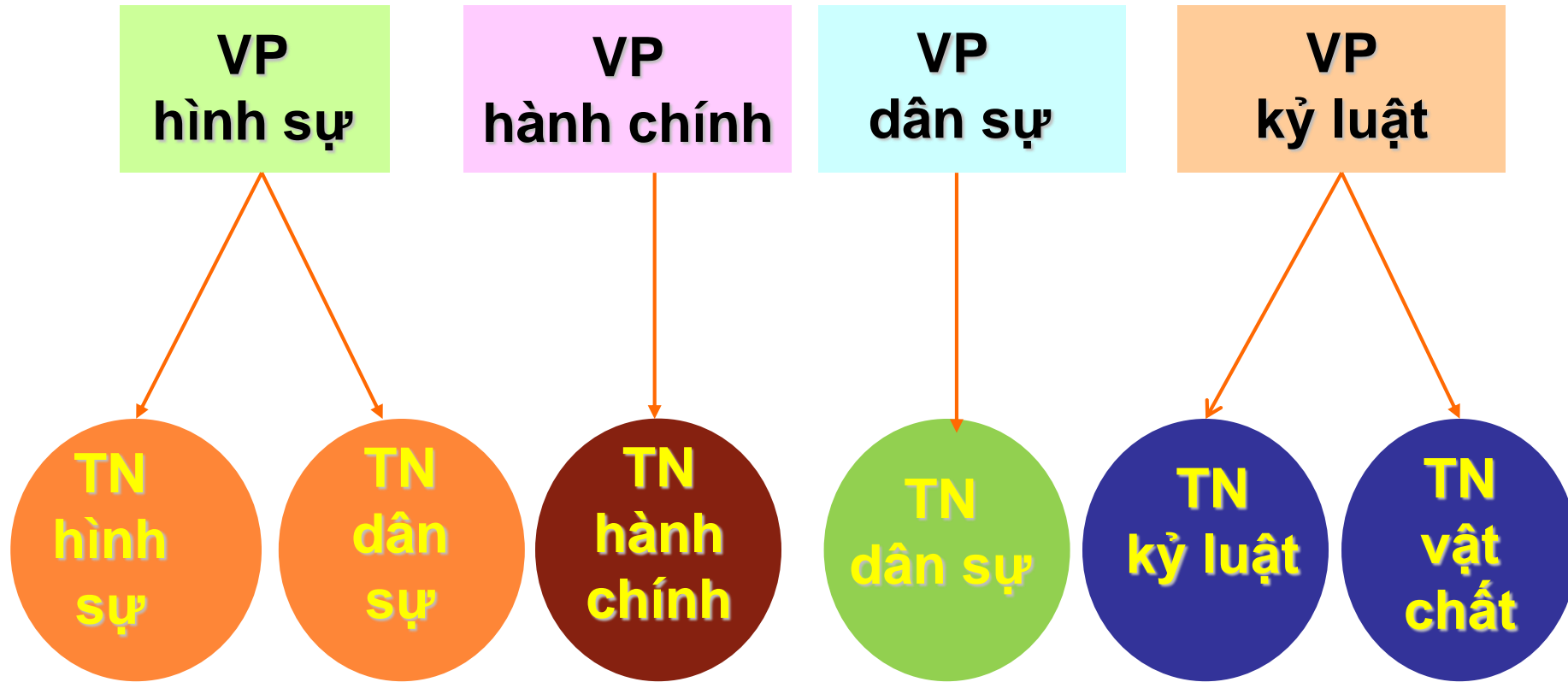
7. Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên.

Người thực hiện hành vi gây thiệt hại trong khi thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên trong lực lượng vũ trang nhân dân để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh nếu đã thực hiện đầy đủ quy trình báo cáo người ra mệnh lệnh nhưng người ra mệnh lệnh vẫn yêu cầu chấp hành mệnh lệnh đó, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong trường hợp này người ra mệnh lệnh phải chịu trách nhiệm hình sự.

Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 421, khoản 2 Điều 422 và khoản 2 Điều 423 của Bộ luật này.

5.3.2. Phân loại Trách nhiệm pháp lý

Loại TN tương ứng với trường hợp vi phạm



Trương Thị Ánh Nguyệt

